

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 63/2022/DS-ST

Ngày: 08/11/2022

V/v: Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST- DS ngày 23/02/2022 về “Vi phạm nghĩa vụ thanh toán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 23/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình L, bà Hoàng Thị Minh Th; Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô; Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đình L trình bày có nội dung:

Ngày 29/10/2018 vợ chồng tôi có chuyển nhượng cho ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô một thửa đất tại suối E chín, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, diện tích 31761,3m² với giá 1.600.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trả tiền chuyển nhượng thành 03 đợt: Đợt 1 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày viết hợp đồng; đợt 2, ngày 15/11/2018 thanh toán tiếp số tiền 900.000.000 đồng đến

1.000.000.000 đồng; Đợt 3 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại trước ngày 15/01/2019. Thửa đất trên đã được sang tên cho ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô; thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m², tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô và họ đã canh tác từ năm 2018 cho đến nay. Tuy nhiên, cho đến nay Y Th Mlô, bà H Ng Mlô không chịu trả hết tiền chuyển nhượng đất cho vợ chồng tôi, còn nợ lại 190.000.000 đồng. Mặc dù vợ chồng tôi đã yêu cầu nhiều lần. Nay vợ chồng ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô có ý định chuyển nhượng đất cho người khác mà không trả tiền cho vợ chồng tôi. Vì vậy chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải trả cho chúng tôi số tiền chuyển nhượng còn lại là 190.000.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày khởi kiện cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Đối với đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất của ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô là thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m², tọa lạc tại xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô; Sau khi có đơn yêu cầu thì Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2022; đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất trên để đảm bảo việc kê biên thi hành án cho vợ chồng tôi.

- **Nguyên đơn bà Hoàng Thị Minh Th trình bày:** Tôi có ý kiến, yêu cầu như của ông L chồng tôi. Vợ chồng tôi khởi kiện yêu cầu ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải trả cho chúng tôi số tiền chuyển nhượng còn lại là 190.000.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày khởi kiện cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Đối với đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất của ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô là thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m², tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô; Sau khi có đơn yêu cầu thì Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2022; đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa

tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất trên để đảm bảo việc kê biên thi hành án cho vợ chồng tôi.

- Bị đơn ông Y Th Mlô trình bày: Do chỗ quen biết nên ngày 29/10/2018 vợ chồng tôi có nhận chuyển nhượng cho ông L, bà Th một thửa đất tại suối E chin, Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m², tọa lạc tại xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô với giá 1.600.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trả tiền chuyển nhượng thành 03 đợt: Đợt 1 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày viết hợp đồng; đợt 2, ngày 15/11/2018 thanh toán tiếp số tiền 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; Đợt 3 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại trước ngày 15/01/2019. Cho đến thời điểm hiện nay thì còn nợ lại 190.000.000 đồng chưa trả được cho ông L, bà Th. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nợ nần nhiều người nên chưa trả được cho ông L, bà Th. Nay ông L, bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền 190.000.000 đồng và tiền lãi thì vợ chồng tôi đồng ý. Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất trên thì vợ chồng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà H Ng Mlô trình bày: Tôi có ý kiến như của chồng tôi. Ông L, bà Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền 190.000.000 đồng và tiền lãi thì vợ chồng tôi đồng ý. Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất trên thì vợ chồng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 190.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật Vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, bà Th về việc yêu cầu bị đơn ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải trả cho ông Th, bà Th số tiền chuyển nhượng còn lại chưa thanh toán là 190.000.000 đồng và tiền lãi suất kể từ ngày khởi kiện cho đến khi trả nợ xong theo mức lãi suất quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 29/10/2018 vợ chồng ông L bà Th có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô một thửa đất tại suất E chín, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô; giá chuyển nhượng với giá 1.600.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trả tiền chuyển nhượng thành 03 đợt: Đợt 1 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày viết hợp đồng; đợt 2, ngày 15/11/2018 thanh toán tiếp số tiền 900.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng; Đợt 3 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại trước ngày 15/01/2019. Tuy nhiên, ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô chưa thực hiện thanh toán hết số tiền chuyển nhượng đất còn lại là 190.000.000 đồng cho ông L, bà Th. Quá trình giải quyết vụ án, ông Y Th, bà H Ng cũng đã xác nhận do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên còn nợ của ông L, bà Th số tiền 190.000.000 đồng chưa thanh toán được.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý, bà Thương, buộc ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải trả cho ông L, bà Th tổng số tiền 203.509.000 đồng; Trong đó: Số tiền nợ gốc là 190.000.000 đồng và 13.509.000 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện ngày 22/02/2022 đến ngày 08/11/2022, lãi suất 10%/năm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô để đảm bảo cho việc thi hành án. Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý, bà Thương được chấp nhận nên bị đơn ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải chịu 10.175.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho nguyên đơn ông L, bà Th tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.750.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007747 ngày 22/02/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 274, Điều 280, Điều 282, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 19 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình L, bà Hoàng Thị Minh Th.

Buộc ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải trả cho ông Nguyễn Đình L, bà Hoàng Thị Minh Th tổng số tiền 203.509.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 190.000.000 đồng và 13.509.000 đồng tiền lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện ngày 22/02/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 08/11/2022 (lãi suất 10%/năm).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đối với thửa đất số 23, tờ bản đồ số 58, diện tích 31761,3m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078079 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 02/11/2018 đứng tên ông Y Th Mlô, bà H Ng Mlô để đảm bảo cho việc thi hành án.

Phản tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị

[3] Về án phí:

Bị đơn Y Th Mlô, bà H Ng Mlô phải chịu 10.175.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Đình L, bà Hoàng Thị Minh Th tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.750.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 60AA/2021/0007747 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Thái Văn Hải